

Đơn vị: VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Chương: 004

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC PHÂN BỐ
CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- VKS ngày /10/2025 của Viện KSND tỉnh Đồng Nai)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

ĐV tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số dự toán được giao bổ sung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng															
			Văn phòng VKSND tỉnh	VKSND Khu vực 1 - Đồng Nai	VKSND Khu vực 2 - Đồng Nai	VKSND Khu vực 3 - Đồng Nai	VKSND Khu vực 4 - Đồng Nai	VKSND Khu vực 5 - Đồng Nai	VKSND Khu vực 6 - Đồng Nai	VKSND Khu vực 7 - Đồng Nai	VKSND Khu vực 8 - Đồng Nai	VKSND Khu vực 9 - Đồng Nai	VKSND Khu vực 10 - Đồng Nai	VKSND Khu vực 11 - Đồng Nai	VKSND Khu vực 12 - Đồng Nai	VKSND Khu vực 13 - Đồng Nai	VKSND Khu vực 14 - Đồng Nai	
1	2	4																
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí																	
I	Số thu phí, lệ phí																	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại																	
1	Chi sự nghiệp.....																	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên																	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên																	
2	Chi quản lý hành chính																	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ																	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ																	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước																	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	750,0	256,0	-	38,0	115,0	70,0	-	-	-	-	45,0	95,0	46,0	-	45,0	40,0	
I	Nguồn ngân sách trong nước	750,0	256,0	-	38,0	115,0	70,0	-	-	-	-	45,0	95,0	46,0	-	45,0	40,0	
1	Chi quản lý hành chính	750,0	256,0	-	38,0	115,0	70,0	-	-	-	-	45,0	95,0	46,0	-	45,0	40,0	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0,0																
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	750,0	256,0		38,0	115,0	70,0					45,0	95,0	46,0		45,0	40,0	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ																	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ																	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia																	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ																	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở																	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng																	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên																	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0,0	0,0															
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên																	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên																	